

*Nghệ An, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020 và xây dựng kế hoạch năm học 2020 - 2021**

#### **PHẦN 1**

#### **Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020**

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

- Số cán bộ đầu học năm học (tháng 9/2019): 87
- Số cán bộ cuối năm học (đến thời điểm tháng 9/2020): 81
- Trong đó: + Cán bộ công tác tại Viện: 72
- + Cán bộ đi học nước ngoài: 9
- Số cán bộ nghỉ hưu theo chế độ: 05
- Số cán bộ tuyển mới: 01 (Nguyễn Thị Phương Thảo)
- Số cán bộ chuyển đi: 02 (Bùi Đình Thuận, Trần Đức Thành)

Năm học 2019-2020 là năm học thứ ba thực hiện đề án tái cấu trúc Nhà trường và Viện Sư phạm Tự nhiên được thành lập. Đây cũng là năm học diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của Trường Đại học Vinh: Kỷ niệm 60 năm thành lập Trường và 60 năm khoa Toán-ngành Toán; Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Vinh và Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2020-2025, Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022, tổng kết Hội đồng trường nhiệm kỳ 2015-2020 và tổng kết nhiệm kỳ Hiệu trưởng Nhà trường 2015-2020. Đây cũng là năm học ngành Giáo dục và đào tạo tiếp tục triển khai việc thực hiện Nghị quyết số 29 của BCH Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

#### ***Thuận lợi:***

- Tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ, viên chức, sinh viên, học viên của Viện ổn định, tin tưởng vào sự thành công của công cuộc tái cấu trúc Nhà trường và định hướng thành lập và phát triển Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh.
- Cán bộ của Viện có trình độ chuyên môn cao, có nghiệp vụ vững vàng, năng lực nghiên cứu khoa học tốt.

- Ban lãnh đạo Viện và cán bộ của Viện có năng lực công tác tốt, đoàn kết, toàn tâm toàn lực cho công tác của Viện.

***Khó khăn:***

- Tình hình tuyển sinh đại học, sau đại học gặp nhiều khó khăn, chất lượng đầu vào không cao.

- Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới quá trình tổ chức dạy học và kế hoạch năm học.

- Ý thức học tập của sinh viên chưa thật cao, chưa chủ động, tích cực trong học tập và rèn luyện.

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, BGH nhà trường, sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ, viên chức, Viện Sư phạm tự nhiên đã thực hiện tốt kế hoạch năm học với các kết quả đạt được như sau:

**1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng**

*a) Kết quả thực hiện*

- Viện đã tích cực triển khai công tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO thông qua nhiều hoạt động như:

+ Khảo sát cập nhật nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT đối với 02 CTĐT Sư phạm Toán học và Sư phạm Hóa học.

+ Đã khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTDH của gần 200 GV phổ thông, 100 cựu người học và 285 sinh viên.

+ Cập nhật CDR CTĐT của cả 5 ngành đào tạo và công bố công khai trên subweb của Viện và các tờ rơi, ấn phẩm quảng bá tuyển sinh; Cập nhật Bản mô tả CTĐT; Rà soát, cập nhật Ma trận ITU của 5 ngành.

- Rà soát cập nhật khung CTĐT và đề cương chi tiết môn học/học phần của 02 CTĐT ngành Sư phạm Toán học và Sư phạm Hóa học.

- Cập nhật các rubric đánh giá, đề xuất thay đổi thứ tự, tiến trình một số học phần trong CTDH của CTĐT Sư phạm Toán học.

- Để đáp ứng nhu cầu xã hội, Viện đã tiến hành rà soát, cập nhật, chỉnh sửa chuẩn đầu ra và nội dung chương trình dạy học căn cứ vào yêu cầu của chương trình phổ thông mới. Trong đó, mỗi chương trình dạy học có ít nhất 2 học phần có đề án/dự án môn học, thêm thời lượng cho nội dung rèn luyện NVSP thường xuyên, giảm kiến thức hàn lâm và tăng kiến thức gắn liền với thực tiễn.

- Tham gia xây dựng chương trình và giảng dạy tiếng Anh cho hệ THPT chất lượng cao các môn Toán, Vật lý, Hóa học và Sinh học.

- Đầu năm học, Viện đã triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết trong việc thực hiện chương trình dạy học của các ngành, phân công nhiệm vụ chuyên môn trong phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học tới từng bộ môn, từng cán bộ giảng viên.

- Trong năm học 2019-2020, Viện đã hoàn thành tự đánh giá các CTĐT ngành Sư phạm Toán học và Sư phạm Hóa học; đã chuẩn bị xong cơ bản các công tác phục vụ đánh giá ngoài kiểm định chất lượng CTĐT ngành Sư phạm Toán học theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA của Mạng lưới KĐCL các trường đại học Đông Nam Á và CTĐT ngành Sư phạm Hóa học theo Bộ tiêu chuẩn quốc gia.

- Hoàn thành việc xây dựng chương trình và xuất bản tài liệu bồi dưỡng giáo viên THCS dạy lớp 6 về tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Hoạt động trải nghiệm; đã biên soạn các bài giảng E-learning phục vụ bồi dưỡng GV theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS.

#### *b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Tiến độ đánh giá ngoài CTĐT ngành Sư phạm Toán học và ngành Sư phạm Hóa học còn bị trì hoãn do dịch COVID-19.

- Nội dung, hình thức tổ chức đánh giá kết quả học tập, đặc biệt là đánh giá quá trình chưa thực sự hiệu quả do chưa có sự thống nhất về cách thức đánh giá giữa các học phần, các ngành học.

## **2. Công tác dạy học**

### *a) Kết quả thực hiện*

#### ***Đào tạo đại học chính quy***

Trong năm 2019-2020, Viện SPTN đã thực hiện triển khai hoạt động về đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO. Theo đó, các giảng viên đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm hướng tới phát triển năng lực cho người học, quan tâm hơn về các mặt: Phương pháp và nội dung trình bày, đánh giá tinh thần thái độ học tập của sinh viên, theo dõi kỷ luật trong giờ học, bám sát nội dung chương trình chi tiết học phần, viết tài liệu phục vụ dạy và học, thực hiện đúng lịch trình giảng dạy. Đặc biệt, trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19, giảng viên của Viện đã tích cực hưởng ứng và chủ động chuẩn bị bài giảng, phương pháp để triển khai dạy học online tất cả các hệ đào tạo theo kế hoạch của Nhà trường.

Trong học kỳ 1, Viện cũng đã tổ chức dự giờ thao giảng được 28 tiết (có 1 tiết cấp Trường và 27 tiết cấp Viện), sau mỗi tiết các bộ môn đều tổ chức thảo luận, rút kinh nghiệm. Theo đánh giá chung, các bài giảng được chuẩn bị cẩn thận, giảng viên đều có phong cách tự tin, chững chạc, làm chủ được giờ dạy, sử dụng hợp lý phương pháp và phương tiện dạy học, cơ bản phát huy được vai trò chủ động, tích cực của sinh viên, phù hợp với phương pháp tiếp cận CDIO. Tuy nhiên, ở một số lớp do chất lượng sinh viên

còn thấp nên nhiều yêu cầu hoạt động giáo viên đưa ra nhưng sinh viên chưa đáp ứng được.

Trong tháng rèn luyện NVSP, Viện đã tổ chức thi NVSP với các nội dung: Chào hỏi, hiểu biết sơ phạm, hùng biện, thiết kế hoạt động giáo dục, đồ dùng dạy học và thi giảng tại trường THPT chuyên ĐH Vinh, với sự tham gia của 05 đội tham gia: Vật lý, Hoá học, Tin học, Sinh học và Toán học. Kết quả đã cho thấy sự sáng tạo, chủ động trong sinh viên trong rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

- Trong học kỳ 2, Viện cũng đã cử giảng viên tham gia thi hội thi Giảng viên trẻ dạy giỏi cấp trường dưới hình thức dạy trực tuyến do dịch Covid-19. Trong đó, thầy Nguyễn Bùi Hậu đã đạt giải Nhì.

- Viện cũng đã tổ chức được nhiều buổi Seminar, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập để đạt được CDR của các môn học theo hướng tiếp cận CDIO. Nổi bật là đã tổ chức được buổi trao đổi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực với giáo viên Sinh học các trường THPT trên địa bàn Nghệ An.

- Công tác đào tạo liên quan đến việc sử dụng phòng thực hành, thí nghiệm được đôn đốc và bám sát. Chất lượng các tiết thực hành, thí nghiệm,... trong đào tạo các ngành của Viện được nâng cao. Đặc biệt tập thể cán bộ, giảng viên, sinh viên của Viện đã sáng tạo, chủ động chế tạo thành công Dung dịch rửa tay sát khuẩn GreenCare góp phần tích cực trong phong trào hỗ trợ, đồng hành với nhân dân cả nước phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Công tác xây dựng bài giảng, giáo trình, tài liệu trong Viện được quan tâm, đẩy mạnh. Trong năm học 2019-2020 có 11 giáo trình của giảng viên đã được nghiệm thu, đưa vào xuất bản sử dụng trong quá trình đào tạo.

- Trong năm học 2019-2020, tổng số giờ dạy của các hệ được cập nhật theo bảng sau:

**Bảng 1. Thống kê số giờ giảng dạy trong 3 năm**

<b>Số giờ giảng dạy</b>	<b>2017-2018</b>	<b>2018-2019</b>	<b>2019-2020</b>
Số giờ dạy ĐH chính quy	21.237	16.111	15.887
Số giờ dạy Sau đại học	5.961	6.844	7.174
Số giờ vừa làm vừa học	526	450	919
Số giờ thỉnh giảng	925	460	332
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.649</b>	<b>24.769</b>	<b>21.555</b>

Bình quân giờ dạy/giảng viên: **307 giờ/1 giảng viên**

***Đào tạo sau đại học***

- Hiện nay, Viện có 10 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ với 38 nghiên cứu sinh, 15 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ với 388 học viên. Do diễn ra dịch bệnh Covid-19 nên đã

ảnh hưởng không nhỏ tới việc triển khai đào tạo sau đại học. Một số lớp đã phải thay đổi lịch và hình thức tổ chức dạy học, chuyển từ dạy học trực tiếp sang dạy học online, tuy nhiên vẫn chưa có nhiều hình thức khuyến khích hỗ trợ học viên tích cực trong tự học, tự tìm tòi nghiên cứu.

- Công tác xây dựng kế hoạch và quản lý đào tạo sau đại học đã được triển khai khoa học và đúng quy chế. Đã tổ chức dạy học cho cao học khóa 27 ở tất cả các chuyên ngành theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo: sử dụng hệ thống E-learning để cung cấp bài giảng, tài liệu học tập, bài tập, chủ đề thảo luận và tương tác với học viên.

- Công tác đào tạo sau đại học được thực hiện theo đúng kế hoạch của Nhà trường và Viện. Trong năm học, Viện đã tổ chức tốt và đúng quy định các hội đồng chấm luận văn Cao học và Tiến sĩ, đã có 11 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, 210 học viên cao học khóa 26 đã bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp trước ngày 15 tháng 8.

#### ***Đào tạo hệ vừa học vừa làm***

Trong năm học 2019-2020, Viện phối hợp với TT GDTX của Nhà trường đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyển sinh và đào tạo hệ VHVL các ngành đào tạo của Viện. Kết quả, đã tuyển sinh được các lớp ở một số nơi như Bình Định, Đắk Lắk, Nghệ An, ... với hơn 300 học viên tuyển mới.

Việc bố trí lịch dạy, kiểm tra đánh giá cho hệ VHVL đã được triển khai một cách hợp lý, khoa học. Công tác tư vấn người học được triển khai kịp thời. Nhìn chung, tất cả các lớp đều đáp ứng tốt tiến độ, có tinh thần và kết quả học tập đạt yêu cầu. Trong năm học, Viện cũng đã phối hợp tổ chức thi tốt nghiệp cho các lớp VHVL ở Nghệ An theo đúng quy định của Nhà trường và đạt kết quả tốt đẹp.

#### ***Dạy học tại trường Thực hành Sư phạm, Trường THPT chuyên***

- Trong năm học 2019-2020, có 06 cán bộ của các bộ môn tham gia giảng dạy tại các trường THPT Chuyên và trường THSP. Nhìn chung sự tham gia của đội ngũ giảng viên này đã hỗ trợ rất lớn và hiệu quả cho công tác đào tạo nói chung của các trường trực thuộc Trường ĐH Vinh, đặc biệt là việc giảng dạy các môn KHTN bằng tiếng Anh cho hệ CLC của Trường THPT Chuyên đã đi vào chiều sâu, bài bản và có chất lượng.

#### ***Bồi dưỡng giáo viên***

Viện Sư phạm Tự nhiên đã tích cực tham gia hoạt động tập huấn và bồi dưỡng giáo viên của Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, Viện có 31 giảng viên sư phạm chủ chốt tham gia bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn 9 tỉnh khu vực phía Bắc; bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán và hỗ trợ bồi dưỡng giáo viên phổ thông đại trà các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Thanh Hóa theo chương trình ETEP và RGEP về chương

trình giáo dục phổ thông năm 2018; tập huấn cho GV THPT tỉnh Gia Lai và GV THCS của tỉnh Nghệ An theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Một số giảng viên đang tham gia biên soạn sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Việc tổ chức dạy học theo tiếp cận CDIO còn chưa phát huy cao độ tính chủ động tích cực của sinh viên. Chưa có nhiều giảng viên xây dựng được hệ thống bài tập, học liệu có chất lượng để hỗ trợ sinh viên học tập dẫn tới các hoạt động tương tác giữa thầy và trò còn ít trong dạy học. Mặt khác, do số lượng tuyển sinh đầu vào chưa đồng đều giữa các ngành, chuyên ngành nên khối lượng lao động thực hiện chưa đồng đều ở các ngành và bộ môn.

- Sự chênh lệch số lượng học viên của các chuyên ngành gây khó khăn cho việc bố trí giảng dạy hướng dẫn luận văn, luận án.

- Chưa chủ động xây dựng được kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy học trong Viện. Do việc sắp xếp thời gian thực hiện công tác chuyên môn chưa hợp lý nên còn có hiện tượng chưa đảm bảo tiến độ trong công tác tổ chức chấm bài thi, nhất là bài thi sau đại học. Công tác đảm bảo chất lượng bên trong của Viện chưa được tập trung thích đáng nên vẫn còn một số khâu thực hiện đạt hiệu quả chưa cao.

- Hoạt động thao giảng dự giờ cấp trường ít, chỉ có 01 tiết thao giảng cấp trường, còn lại là thao giảng cấp bộ môn, cấp viện.

### **3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ**

*a) Kết quả thực hiện*

- Bám sát chiến lược phát triển KH-CN của trường để triển khai các hoạt động khoa học của Viện.

- Trong năm học 2019 -2020, Viện SPTN tiếp tục là đơn vị dẫn đầu trường về thành tích NCKH. Trong đó, giảng viên của Viện đã công bố 59 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế (*chiếm trên 50% số lượng bài báo quốc tế của Nhà trường và lần đầu tiên có 02 bài báo thuộc danh mục WOS thuộc lĩnh vực KHGD, 01 bài báo trên tạp chí Natural Communications*), 67 bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước.

- Viện SPTN triển khai thực hiện, nghiệm thu các đề tài đúng thời gian quy định của nhà trường. Các đề tài được xếp loại tốt và đã đưa vào thực hiện. Trong năm học, Viện SPTN triển khai thực hiện 12 đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ, trong đó 2 đề tài Nafosted và 10 đề tài cấp Bộ. Các đề tài báo cáo đang thực hiện đúng tiến độ.

- Trong năm học 2019 -2020, Viện SPTN đã tổ chức thành công hội thảo Vật lý quốc tế nhân dịp kỉ niệm thành lập trường, hội thảo Khoa học kỷ niệm 60 năm khoa Toán-ngành Toán. Các hội thảo đã thu hút được đông đảo các nhà KH trong nước và quốc tế tham dự.

- Công tác NCKH của SV được triển khai đồng bộ ở các ngành với sự say mê nghiên cứu của các em SV. Kết quả đã có 2 giải Nhì và 01 giải Ba Giải thưởng SV NCKH cấp Bộ; tập thể Viện được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích trong NCKH của Sinh viên.

- Viện đã hoàn thành nhiệm vụ thuộc chương trình ETEP đề xuất chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS theo chuẩn nghề nghiệp mới; đang chuẩn bị nghiệm thu 4 chương trình đào tạo bậc THCS thuộc chương trình ETEP của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Viện SPTN đã đề nghị Trường thành lập một số nhóm NCKH mạnh và các nhóm đã bắt đầu đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Viện đã tổ chức Hội thảo tham vấn các bên liên quan với sự tham gia của đại diện 06 trường Sư phạm chủ chốt (tham gia Chương trình ETEP) về xây dựng CTĐT đào tạo đại học ngành Sư phạm Toán học, hệ đào tạo giáo viên THCS.

**Bảng 2. Thống kê số lượng hoạt động khoa học trong 3 năm**

<b>Hoạt động khoa học</b>	<b>2017-2018</b>	<b>2018-2019</b>	<b>2019-2020</b>
Số buổi seminar khoa học	131	131	116
Số bài báo quốc tế	38	37	59
Số bài báo trong nước	63	71	67
Số báo cáo hội nghị, hội thảo	59	28	33
Số giáo trình đã xuất bản	10	10	11
Số đề tài cấp Bộ	12	8	12
Số đề tài cấp trường	24	16	18

#### *b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Hầu như chưa có các đề tài KHCN phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương và tham gia các giải thưởng sáng tạo Khoa học kỹ thuật, tỷ lệ sinh viên tham gia các hoạt động NCKH còn thấp.

- Chất lượng của các công bố khoa học của Viện còn chưa tương xứng với tiềm năng; số lượng bài báo của lĩnh vực KHGD ở tạp chí thuộc danh mục WOS còn ít, chỉ số ảnh hưởng của các công trình đã công bố chưa cao; chưa có những đề tài liên ngành và tính ứng dụng rộng rãi; các đề tài CDIO còn chậm tiến độ.

### **4. Công tác phát triển đội ngũ**

#### *a) Kết quả thực hiện*

- Trong năm học 2019-2020, công tác tổ chức của Viện đã đi vào ổn định theo đề án tái cấu trúc và quy chế về công tác cán bộ của Nhà trường. Các bộ môn đều được sắp xếp dựa trên chức năng, nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học: mỗi bộ môn đều phụ trách ít nhất 1 ngành đào tạo đại học hoặc 1 chuyên ngành đào tạo sau đại học.

- Đội ngũ của Viện hiện tại có 81 người, trong đó có 01 GS.TS, 18 PGS.TS., 44 TS. trên tổng số 77 giảng viên (GV có trình độ TS chiếm 80,51%) và 12 thạc sĩ. Có 3 cán bộ đang học trình độ tiến sĩ ở nước ngoài (Nguyễn Trần Thuận, Hoàng Văn Thụy, Đậu Hồng Quân); 5 cán bộ đang thực tập sinh ở nước ngoài (Phan Văn Hòa, Phan Xuân Thiệu, Tôn Thị Bích Hoài, Nguyễn Hữu Quang, Trần Huyền Trang); 4 cán bộ đang học trình độ tiến sĩ ở trong nước (Võ Công Dũng, Trương Thị Bình Giang, Nguyễn Thị Diễm Hằng, Lê Văn Vinh), có 03 GV đi biệt phái NCKH tại Viện Cao cấp về Toán, 05 GV tham gia Ban CDIO của Nhà trường, 03 GV tham gia làm việc tại Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

- Trong năm học, có 02 giảng viên được bổ nhiệm PGS, GVCC, có 02 giảng viên bảo vệ thành công luận án TS (Đỗ Thanh Thùy, Nguyễn Thị Thanh Hiền), 09 giảng viên được bổ nhiệm GVC.

- Công tác phân công giảng dạy, bố trí chuyên môn được Viện và các bộ môn thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy mô Viện và của từng bộ môn. Hầu hết các bộ môn đã làm tốt công tác xếp loại viên chức hàng tháng theo đúng quy định và triển khai việc xét các danh hiệu thi đua trong năm học cho các tập thể và cá nhân.

- Để định hướng sự phát triển của Viện trong thời gian tới, Viện đã hoàn thành xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển của Viện giai đoạn 2019-2021, tầm nhìn đến năm 2025. Bản dự thảo đã được triển khai lấy ý kiến rộng rãi trong toàn Viện và được công bố trên subweb của Viện.

- Nhiều cán bộ của Viện đã tham gia các hội nghị, hội thảo tập huấn trong khuôn khổ dự án ETEP và đóng góp nhiều ý kiến cho Bộ giáo dục về chương trình phổ thông mới.

- Đã kiện toàn BCH Công đoàn Viện và phân công các đồng chí trong Ban chấp hành trực tiếp phụ trách các tổ công đoàn theo các ngành giúp cho việc nắm tình hình, triển khai công việc được thuận lợi hơn.

#### *b) Hạn chế và nguyên nhân*

Trình độ ngoại ngữ thực tế của giảng viên chưa đồng đều, kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của một số giảng viên chưa tốt; chưa có kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.

### **5. Công tác về người học**

#### **5.1. Công tác tuyển sinh**

##### *a) Kết quả thực hiện*

- Để chuẩn bị cho công tác quảng bá tuyển sinh hàng năm, bao gồm tuyển sinh đại học, sau đại học, vừa làm vừa học Viện làm việc với các Sở Giáo dục và Đào tạo



Nghệ An, Hà Tĩnh cũng như thông qua các kênh là cựu học viên, sinh viên để khảo sát được nhu cầu của người học.

- Thông tin về tuyển sinh các ngành được cập nhật đầy đủ trên Subweb.
- Xây dựng các video clip quảng bá tuyển sinh, bao gồm Video Clip về quảng bá tuyển sinh năm 2020 và video clip về các gương mặt nổi bật của Viện SPTN
- Phối hợp thực hiện chương trình livestream quảng bá tuyển sinh trên nhiều trang Fanpage của Nhà trường, của Viện. Thiết kế nhiều ấn phẩm truyền thông về các ngành đào tạo của Viện để phục vụ công tác quảng bá tuyển sinh trực tuyến.
- Quảng bá tuyển sinh thông qua kênh các học viên cao học, học viên bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, học viên bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới.

**Bảng 3: Số liệu tuyển sinh năm học 2019-2020**

Hệ đào tạo	Khóa	SP Toán	SP Vật lý	SP Tin học	SP Hóa học	SP Sinh học	SP KHTN	Tổng
<b>Đại học chính quy</b>	Khóa 60	76	0	0	17	0	0	93
<b>Cao học</b>	Khóa 27	100	62	0	17	31	0	210
	Khóa 28	69	54	0	24	59	0	206

#### *b) Hạn chế và nguyên nhân*

Công tác tuyển sinh Đại học chính quy chưa đạt yêu cầu về cả số lượng và chất lượng (3/5 ngành không tuyển sinh được); chưa cân đối được số lượng tuyển sinh giữa các ngành và chuyên ngành đào tạo Sau đại học; chưa huy động hiệu quả được toàn bộ hệ thống chính trị của Viện trong công tác tuyển sinh đặc biệt là quảng bá tuyển sinh.

### **5.2. Công tác hỗ trợ người học**

#### *a) Kết quả thực hiện*

- Các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên của Viện chú trọng đến số lượng và chất lượng các câu lạc bộ, đội nhóm, các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi,... Các câu lạc bộ trong Viện ngày càng được nâng cao về cả số lượng và chất lượng, được nhiều sinh viên hưởng ứng, tham gia. Ngành Toán đã tổ chức thành công cuộc thi Olympic Toán sinh viên cấp trường năm học 2019-2020 thu hút được gần 100 lượt sinh viên tham gia.

- Trong năm học, Viện đã kịp thời triển khai thông tin hỗ trợ người học trong việc đăng ký học, xử lý công tác học sinh sinh viên, cảnh báo một số sinh viên về việc chậm tiến độ đào tạo, có khả năng bị buộc thôi học, ngừng học.

- Công tác xử lý học vụ của Viện được thực hiện bài bản và có hiệu quả. Hầu hết sinh viên, học viên của Viện có phản hồi tích cực qua các đợt khảo sát của Nhà trường về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm. Tỷ lệ sinh viên ra

trường có việc làm đã được khảo sát bởi Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp trên 85%. Trong năm học, công tác sinh viên của Viện tiếp tục được Nhà trường xếp loại xuất sắc.

- Số sinh viên khóa 57 đủ điều kiện tốt nghiệp đợt 1 (tháng 6/2020): 112/175 SV chiếm 64%. Trong đó, cả 3 sinh viên Lào đều tốt nghiệp trong đợt 1. Cụ thể số lượng tốt nghiệp của các ngành như sau: Ngành SP Toán: 59 SV chiếm 60,82%, Ngành SP Vật lý: 17 SV chiếm 65,38%, Ngành SP Hóa học: 27 SV chiếm 71,05%, Ngành SP Sinh học: 9 SV chiếm 64,29%; Số chưa đủ điều kiện TN đợt 1: 63 SV chiếm 36%; ngoài ra còn có 27 sinh viên K57 SP Toán đang học ngành 2 là SP Tin học. Kết quả xếp loại tốt nghiệp đợt 1: Loại xuất sắc: 16/175 SV đạt tỷ lệ 9,14% trong đó ngành SP Toán: 8, SP Hóa: 7, SP Vật lý: 02 (*Tổng số SV xếp loại xuất sắc toàn trường là 98/2902 đạt tỷ lệ 3,38%*).

**Bảng 4. Thống kê kết quả học tập khóa 58, 59 và 60**

Ngành - Lớp		Tổng số SV	Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình		Không đạt	
			Số SV	%	Số SV	%	Số SV	%	Số SV	%	Số SV	%
<b>SP Hóa học</b>		<b>45</b>	<b>2</b>	<b>4.4</b>	<b>6</b>	<b>13.3</b>	<b>31</b>	<b>68.89</b>	<b>5</b>	<b>11.1</b>	<b>1</b>	<b>2.2</b>
1	K58	13	1	7.7	2	15.4	10	76.92	0	0.0	0	0.0
2	K59	16	1	6.3	1	6.3	10	62.5	3	18.8	1	6.3
3	K60	16	0	0.0	3	18.8	11	68.75	2	12.5	0	0.0
<b>SP Sinh học</b>		<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>2</b>	<b>33.3</b>	<b>4</b>	<b>66.67</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>
1	K58	6	0	0.0	2	33.3	4	66.67	0	0.0	0	0.0
<b>SP Tin học</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>1</b>	<b>33.3</b>	<b>2</b>	<b>66.67</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>
1	K58	3	0	0.0	1	33.3	2	66.67	0	0.0	0	0.0
<b>SP Toán học</b>		<b>133</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>	<b>19</b>	<b>14.3</b>	<b>72</b>	<b>54.14</b>	<b>33</b>	<b>24.8</b>	<b>7</b>	<b>5.3</b>
1	K58	71	2	2.8	6	8.5	32	45.07	25	35.2	6	8.5
2	K59	14	0	0.0	5	35.7	8	57.14	1	7.1	0	0.0
3	K60	48	0	0.0	8	16.7	32	66.67	7	14.6	1	2.1
<b>SP Toán_CLC</b>		<b>55</b>	<b>16</b>	<b>29.1</b>	<b>22</b>	<b>40.0</b>	<b>15</b>	<b>27.27</b>	<b>2</b>	<b>3.6</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>
1	K58	20	10	50.0	8	40.0	2	10	0	0.0	0	0.0
2	K59	10	3	30.0	5	50.0	2	20	0	0.0	0	0.0
3	K60	25	3	12.0	9	36.0	11	44	2	8.0	0	0.0
<b>SP Vật lý</b>		<b>8</b>	<b>2</b>	<b>25.0</b>	<b>4</b>	<b>50.0</b>	<b>1</b>	<b>12.5</b>	<b>1</b>	<b>12.5</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>
1	K58	8	2	25.0	4	50.0	1	12.5	1	12.5	0	0.0
<b>Tổng cộng:</b>		<b>250</b>	<b>22</b>	<b>8.8</b>	<b>54</b>	<b>21.6</b>	<b>125</b>	<b>50</b>	<b>41</b>	<b>16.4</b>	<b>8</b>	<b>3.2</b>

**Bảng 5. Thống kê kết quả rèn luyện khóa 58, 59 và 60**

Ngành - Lớp		Tổng số SV	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung bình	
			Số SV	%	Số SV	%	Số SV	%	Số SV	%
<b>SP Hóa học</b>		<b>45</b>	<b>3</b>	<b>6.7</b>	<b>21</b>	<b>46.7</b>	<b>20</b>	<b>44.4</b>	<b>1</b>	<b>2.2</b>
1	K58	13	1	7.7	6	46.2	6	46.2	0	0.0
2	K59	16	1	6.3	8	50.0	7	43.8	0	0.0
3	K60	16	1	6.3	7	43.8	7	43.8	1	6.3
<b>SP Sinh học</b>		<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>3</b>	<b>50.0</b>	<b>2</b>	<b>33.3</b>	<b>1</b>	<b>16.7</b>
1	K58	6	0	0.0	3	50.0	2	33.3	1	16.7
<b>SP Tin học</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>3</b>	<b>100.0</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>
1	K58	3	0	0.0	3	100.0	0	0.0	0	0.0
<b>SP Toán học</b>		<b>133</b>	<b>7</b>	<b>5.3</b>	<b>103</b>	<b>77.4</b>	<b>23</b>	<b>17.3</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>
1	K58	71	3	4.2	66	93.0	2	2.8	0	0.0
2	K59	14	2	14.3	11	78.6	1	7.1	0	0.0
3	K60	48	2	4.2	26	54.2	20	41.7	0	0.0
<b>SP Toán_CLC</b>		<b>55</b>	<b>8</b>	<b>14.5</b>	<b>34</b>	<b>61.8</b>	<b>13</b>	<b>23.6</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>
1	K58	20	5	25.0	13	65.0	2	10.0	0	0.0
2	K59	10	2	20.0	8	80.0	0	0.0	0	0.0
3	K60	25	1	4.0	13	52.0	11	44.0	0	0.0
<b>SP Vật lý</b>		<b>8</b>	<b>2</b>	<b>25.0</b>	<b>5</b>	<b>62.5</b>	<b>1</b>	<b>12.5</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>
1	K58	8	2	25.0	5	62.5	1	12.5	0	0.0
<b>Tổng cộng:</b>		<b>250</b>	<b>20</b>	<b>8.0</b>	<b>169</b>	<b>67.6</b>	<b>59</b>	<b>23.6</b>	<b>2</b>	<b>0.8</b>

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Việc quản lý học tập của sinh viên chưa được quan tâm, đặc biệt là kiểm soát việc tự học. Việc nắm bắt tình hình học sinh, sinh viên ngoại trú và các hoạt động về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên còn hạn chế.

- Hiệu quả của công tác chủ nhiệm lớp và tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập chưa cao.

- Chưa có nhiều hoạt động gắn với các trường phổ thông, các Sở Giáo dục và Đào tạo ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm.

## **6. Công tác cơ sở vật chất**

*a) Kết quả thực hiện*

- Công tác quản lý tài sản của Viện được thực hiện theo quy định về Quản lý, khai thác và sử dụng tài sản của trường Đại học Vinh ban hành kèm Quyết định số 209/QĐ - ĐHV ngày 16/3/2017.

- Viện đã hoàn thành việc xây dựng đề án quy hoạch PTN phục vụ đào tạo theo CDIO; tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị hiện có tại các PTN trong đào tạo và NCKH.

- Viện đã tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các phòng làm việc của các GS, PGS trong Viện, phân công quản lý và quán triệt giữ gìn tài sản công, phục vụ cho mục đích làm việc, NCKH của các GS, PGS.

- Công tác quản lý tài chính của Viện được thực hiện tốt, nội dung thu, chi rõ ràng, minh bạch, đúng quy định.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

Chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính mà vẫn còn quản lý bằng sổ sách, giấy tờ nên hiệu quả chưa cao.

## **7. Công tác hợp tác đối ngoại**

*a) Kết quả thực hiện*

- Năm học 2019-2020, Viện SPTN đã có liên kết với một số trường THPT trên địa bàn thành phố để tạo môi trường thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, trong đó ký kết văn bản hợp tác với trường THPT Huỳnh Thúc Kháng.

- Viện SPTN có mối quan hệ hợp tác với nước ngoài khá hiệu quả. Hàng năm đã đưa được 5 SV đi học ở nước ngoài và các cán bộ đã đi làm NCS hoặc sau tiến sỹ thông qua mối quan hệ hợp tác với các nước như Ba-Lan, Mỹ và Đức,...

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Số lượng các hoạt động hợp tác đối ngoại với nước ngoài còn ít. Không có nhiều chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên trong đào tạo, NCKH với quốc tế.

- Do dịch Covid-19 nên nhiều hoạt động đối ngoại, hợp tác trong và ngoài nước của Viện không triển khai được.

## **8. Các công tác khác**

*a) Kết quả thực hiện*

- Đảng bộ bộ phận Viện Sư phạm Tự nhiên đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Viện theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Nhà trường, chương trình công tác năm học 2019 – 2020. Tuyên truyền, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại Hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXXI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 và Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Đảng bộ bộ phận.

- Cán bộ giảng viên, học viên sinh viên của Viện Sư phạm Tự nhiên đã thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Cấp ủy, Ban Lãnh đạo Viện tiếp tục xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là giải pháp hàng đầu để làm tốt công tác chính trị, tư tưởng. Nhờ vậy, công tác chính trị tư tưởng trong năm học qua của Viện Sư phạm Tự nhiên nhìn chung được thực hiện rất tốt, nội bộ tập thể đoàn kết thống nhất, các cá nhân gương mẫu, tự giác cao cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Viện đã tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 60 năm thành lập trường và 60 năm Khoa Toán - Ngành Toán.

- Lãnh đạo Viện đã quán triệt việc thực hiện kế hoạch năm học 2019-2020 của Trường và của Viện tới tất cả cán bộ, giảng viên.

- Viện đã phối hợp với phòng Thanh tra-pháp chế trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tổ chức dạy học và quản lý người học. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương dạy học, làm việc đặc biệt là trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19.

- Viện đã triển khai nhiều hoạt động đổi mới công tác điều hành, quản lý theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, giảm bớt các cuộc họp không cần thiết và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của toàn Viện.

- Các hoạt động của Viện thường xuyên được cập nhật trên Subweb, trong đó chú trọng các hoạt động chuyên môn và quảng bá tuyển sinh.

- Trong năm học, Công đoàn Viện tiếp tục triển khai phong trào thi đua "*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*", triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Công đoàn Trường Đại học Vinh lần thứ XXXIII, nhiệm kỳ 2017 - 2022, tổ chức có hiệu quả các hoạt động theo chương trình công tác của Công đoàn Viện.

- Năm học 2019 – 2020, Đoàn thanh niên – Hội sinh viên của Viện đã tổ chức thành công nhiều hoạt động như: Chương trình đón tiếp sinh viên K60, Đại hội Liên chi hội sinh viên Viện, Xây dựng Video quảng bá tuyển sinh năm 2020; tổ chức thành công cuộc thi Tam sao thất bản – Phiên bản thời covid thu hút nhiều sinh viên của Viện tham gia; Hưởng ứng và tham gia tích cực các cuộc thi do Đoàn Trường tổ chức như: Nét đẹp sinh viên, Speak up,... Đặc biệt, năm học 2019-2020 là năm học Nhà trường kỷ niệm 60 năm thành lập, cũng là kỷ niệm 60 năm thành lập Khoa Toán – Ngành Toán, Đoàn thanh niên – Hội sinh viên của Viện đã tổ chức nhiều hoạt động cũng như tham gia tích cực vào chuỗi các sự kiện như: Hội trại kỷ niệm 60 năm thành lập Trường, Chương trình văn nghệ kỷ niệm 60 năm thành lập Khoa Toán – Ngành Toán. Các thành tích Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên đạt được trong năm học: 35 Giấy khen, Bằng khen từ cấp Đoàn trường đến cấp Trung ương Đoàn và 72 Giấy khen, Bằng khen từ cấp Hội sinh

viên Trường cho đến Trung ương Hội sinh viên Việt Nam; Giới thiệu được 40 Đoàn viên ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng.

Trong năm học, tập thể cán bộ giảng viên của Viện đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đơn vị lao động xuất sắc, Công đoàn Viện được BTV Công đoàn Trường xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đoàn Viện được Ban Thường vụ Đoàn trường xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, có 12 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 64 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

Việc triển khai một số chủ trương, công việc của Nhà trường còn chưa kịp thời; việc tham gia góp ý kiến của các tập thể và cá nhân cho các văn bản của Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn ít.

### **9. Đánh giá chung**

Trong năm học 2019-2020, Viện Sư phạm Tự nhiên đã hoàn thành tốt kế hoạch năm học ở hầu hết các lĩnh vực công tác, đặc biệt là công tác phát triển đội ngũ, đào tạo và nghiên cứu khoa học đã đạt được nhiều thành tích đáng nghi nhận. Mặc dù đã rất cố gắng trong công tác truyền thông và quảng bá tuyển sinh nhưng Viện chưa đạt được chỉ tiêu được giao trong tuyển sinh đào tạo đại học.

## **PHẦN 2**

### **Kế hoạch năm học 2020 – 2021**

#### **I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG**

Năm học 2020 - 2021 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022, hướng tới thành lập Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ; triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ mở rộng giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020, tiếp tục triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO.

Tiếp tục phát huy những lợi thế của đơn vị trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; hoàn thiện cơ cấu tổ chức của đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao sau khi Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh được thành lập; hoàn thiện hệ thống văn bản quy định để điều hành tốt, đúng quy định các hoạt động của đơn vị; thực hiện tốt các chủ trương, chỉ đạo của Nhà trường và Quy chế hoạt động, Quy chế làm việc của Viện; chỉ đạo quyết liệt và đưa ra nhiều giải pháp đồng bộ để cải thiện tình hình tuyển sinh và nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.

#### **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Triển khai học tập và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXXII nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội ĐBBP Viện nhiệm kỳ 2020 - 2022. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên và nhân viên của Viện phù hợp với việc thành lập và định hướng phát triển của Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh như đã chỉ ra trong Nghị quyết của Đại hội ĐBBP Viện Sư phạm Tự nhiên nhiệm kỳ 2020-2022.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo chương trình tiếp cận CDIO.

3. Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo đại học và sau đại học theo hướng phát triển năng lực, phù hợp với trình độ, nhu cầu của người học.

4. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ đào tạo, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, hợp tác với các trường phổ thông trong rèn luyện NVSP và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên.

5. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên, phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

6. Đổi mới công tác quảng bá tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tiễn mới, nhất là khi Trường Sư phạm được thành lập.

7. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý đào tạo và dạy học đại học và sau đại học.

8. Tiếp tục phát huy thế mạnh là đơn vị dẫn đầu Trường trong nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh công bố quốc tế trên các tạp chí khoa học có uy tín.

9. Đẩy mạnh các hoạt động Đảm bảo chất lượng bên trong, hoàn thành kiểm định chất lượng CTĐT ngành Sư phạm Hóa học và Sư phạm Toán học.

10. Triển khai các hoạt động chuẩn bị tổ chức kỷ niệm 60 năm truyền thống ngành Vật lý, Hóa học, Sinh học (1961-2021).

### **III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2020-2021**

#### **1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng**

- Tiếp tục thực hiện khảo sát các bên liên quan đến CTĐT các ngành đào tạo của Viện.

- Rà soát cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình dạy học của các ngành đào tạo đại học. Rà soát cập nhật CTĐT các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc kiểm định các chương trình đào tạo đại học do Viện phụ trách. Hoàn thành việc kiểm định CTĐT ngành Sư phạm Hóa học và kiểm định CTĐT ngành Sư phạm Toán học (AUN).

- Lập kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo sau tự đánh giá và đánh giá ngoài.

- Thực hiện cải tiến chất lượng các CTĐT đã tự đánh giá, đánh giá ngoài theo kế hoạch cải tiến đã lập và định kỳ báo cáo cho Nhà trường thông qua Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

- Hoàn thành việc chuẩn bị đề án và thẩm định mở mới mã ngành đào tạo Khoa học dữ liệu và Thống kê kỹ tuyển sinh năm học 2021-2022.

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng GV các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, KHTN và Công nghệ theo chương trình GDPT mới.

#### **2. Công tác dạy học**

##### *a. Chỉ tiêu, số liệu dự kiến*

- Các số liệu dự kiến liên quan đến công tác dạy học của Viện trong năm học 2020-2021:

+ Tổng số giờ chuẩn giảng dạy phải đảm nhận trong năm theo chức danh cho tất cả CBGD trong Viện: 20250 tiết (1), trong đó: Ngành Toán học: 7830; Ngành Vật lý: 3240; Ngành Hóa học: 4320; Ngành Sinh học: 3510; Ngành Tin học: 1350.

+ Giờ được miễn giảm trong năm học là 4019 tiết (2) (chỉ tính giờ giảng dạy).



+ Tổng số giờ chuẩn toàn Viện còn phải đảm nhận trong năm học (1) - (2): 16231 tiết

+ Tổng số giờ dự kiến toàn Viện đảm nhận năm học 2020 – 2021 ở tất cả các hệ: 30455 tiết.

+ Tổng số giờ của cán bộ hành chính Trường tham gia giảng dạy: 3294 tiết

+ Tổng số giờ của cán bộ thỉnh giảng: 1208 tiết

+ Dự kiến tổng số giờ vượt chuẩn cả năm học của toàn Viện: 14224 tiết. Trong đó: Ngành Toán học: 7733; Ngành Vật lý: 3584 tiết; Ngành Hóa học: 1307; Ngành Sinh học: 247; Ngành Tin học: 1353.

#### *b. Nhiệm vụ, giải pháp*

Tăng cường chỉ đạo để nâng cao chất lượng đào tạo; thực hiện các giải pháp đồng bộ về điều chỉnh chương trình, tổ chức dạy học, ... để phù hợp với thực tế chất lượng tuyển sinh đầu vào khá thấp và không đồng đều. Cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO, đồng thời triển khai tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo CDIO để giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là trong bối cảnh trình độ đầu vào của sinh viên không đồng đều.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng đào tạo đại học, sau đại học và hệ vừa làm vừa học. Đẩy mạnh Elearning, chất lượng các bài giảng trực tuyến. Tổ chức tốt việc quản lý, đánh giá, hỗ trợ người học theo hình thức trực tuyến.

- Thực hiện các biện pháp để tăng cường công tác rèn nghề cho sinh viên: phối hợp với trường THPT chuyên, trường THSP và các trường phổ thông trên địa bàn trong việc thực tập, rèn nghề thường xuyên cho sinh viên.

- Tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung hội thi nghiệp vụ sư phạm.

- Tiếp tục tham gia dạy học ở trường THPT chuyên và hệ phổ thông chất lượng cao.

- Thực hiện nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng giáo viên theo Dự án ETEP và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng quy định về tăng cường công tác quản lý người học (sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh) theo đặc thù đào tạo sư phạm và định hướng đại học nghiên cứu của Viện.

- Đẩy mạnh công tác rèn luyện nghề nghiệp cho sinh viên tại các trường THPT. Tiến hành ký kết biên bản hợp tác với một số trường THPT và phòng giáo dục đào tạo trong việc phối hợp rèn luyện NVSP và bồi dưỡng giáo viên.

- Mời cán bộ Sở GD&ĐT Nghệ An trao đổi, định hướng nội dung thực tập cuối khóa cho sinh viên Sư phạm khóa 58.

### **3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ**

#### *a. Chỉ tiêu, số liệu dự kiến*

- Số liệu các hoạt động KH-CN chủ yếu trong năm học 2020-2021 cụ thể như sau:

+ Đang triển khai thực hiện 2 đề tài NCKH cấp nhà nước (NAFOSTED), 10 đề tài cấp Bộ, 7 đề tài cấp trường.

+ Dự kiến đăng ký 6 đề tài NCKH cấp nhà nước (NAFOSTED), 4 đề tài cấp Bộ, 10 đề tài cấp trường.

+ Đang triển khai thực hiện 05 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2020. Dự kiến triển khai 05 đề tài sinh viên NCKH cấp trường và có 02 giải thưởng sinh viên NCKH cấp Bộ.

+ Dự kiến đăng ký và triển khai thực hiện 05 đề tài cấp trường năm 2020.

+ Tổ chức Hội thảo khoa học "Tổ chức dạy học đáp ứng Chương trình GDPT 2018"

+ Dự kiến số bài báo trên tạp chí Quốc tế là 62 (vượt 260% chỉ tiêu 23 bài theo nhiệm vụ Nhà trường giao), số bài báo tạp chí cấp quốc gia là 70, số báo cáo tại các Hội thảo khoa học là 15.

+ Đăng ký 01 Sở hữu trí tuệ một số sản phẩm nghiên cứu của các đề tài NCKH Ngành Vật Lý.

+ Các Bộ môn thực hiện Seminar khoa học thường kỳ, gắn nhiệm vụ NCKH với công tác ĐT với tổng số buổi Seminar dự kiến là: 170.

+ Tổng số giáo trình dự kiến xuất bản trong năm học là: 19.

+ Số giờ NCKH và giờ hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác: dự kiến CBGD của Viện thực hiện đủ định mức theo quy định.

#### *b. Nhiệm vụ, giải pháp*

Tiếp tục phát huy các ưu thế và thành tích trong nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh các hợp tác quốc gia, quốc tế trên cơ sở các hợp tác đã có và mở rộng mối quan hệ hợp tác mới, tập trung các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển KH-CN của trường vào các hoạt động KH-CN của Viện; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển KH-CN của Viện.

- Trong năm học 2020 -2021, Viện tiếp tục duy trì thế mạnh về công bố quốc tế với 62 bài báo quốc tế trở lên.

- Triển khai các đề tài NCKH về rà soát, cập nhật CTĐT theo tiếp cận CDIO của các ngành đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Đôn đốc và chỉ đạo các chủ nhiệm đề tài từ cấp Bộ trở lên hoàn thành các sản phẩm của đề tài để nghiệm thu đúng tiến độ.

- Khuyến khích các chuyên ngành tổ chức các hội nghị, hội thảo. Tạo điều kiện cho các cán bộ tham dự các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước.

- Tăng cường hơn nữa hợp tác NCKH với các nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm tăng cường cả số lượng và chất lượng các công bố quốc tế. Chủ động tìm hiểu thông tin và tiếp cận các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp. Tăng cường hợp tác với các Viện nghiên cứu, Trường đại học và Sở giáo dục và đào tạo.

- Phát huy hiệu quả các nhóm nghiên cứu mạnh. Đề xuất với nhà trường để có cơ chế phân bổ các đề tài NCKH cấp Bộ đến tương xứng với tiềm năng của các ngành, tiềm năng các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu.

- Tạo cơ chế quản lý khuyến khích sử dụng các phòng thí nghiệm hoạt động hiệu quả để đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên, học viên và sinh viên, làm cho người học tích cực đến phòng thí nghiệm, tích cực tiếp cận và tham gia với các đề tài NCKH gắn với thực nghiệm.

- Tăng cường biên soạn và quản lý các giáo trình phục vụ đào tạo.

#### **4. Công tác phát triển đội ngũ**

##### *a. Chỉ tiêu, số liệu dự kiến*

- Chỉ tiêu, số liệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ của Viện trong năm học 2020-2021 dự kiến cụ thể như sau:

- + 05 giảng viên thực tập sinh sau tiến sĩ ở nước ngoài (Sinh: 3, Toán: 1, Hóa: 1);
- + 08 giảng viên đang học NCS (Toán: 2, Hóa: 1, Sinh: 2, Vật lý: 3, Tin: 0);
- + 03 giảng viên đăng ký học NCS trong năm học (Hóa: 2, Tin: 1);
- + Tuyển bổ sung 04 giảng viên (bộ môn Giải tích, bộ môn Sinh học và Ứng dụng, bộ môn PPGD Vật lý, bộ môn Tin học);
- + 08 giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng Tiếng Anh;
- + 02 giảng viên đăng ký xét tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư;
- + 08 giảng viên đăng ký xét tiêu chuẩn giảng viên chính.
- + 03 CBGV được Bộ GD&ĐT tặng giải thưởng Công trình toán học của năm.
- + 12 CBGV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, trên 80% CBGV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên.
- + Tập thể CBGV của Viện đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Nhà trường.
- + Các tổ chức đoàn thể của Viện đạt kết quả xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2020-2021.

##### *b. Nhiệm vụ, giải pháp*

Nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của Viện, theo định hướng xây dựng Viện thành trường đại học nghiên cứu:

- Thực hiện tốt việc khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên và nhân viên. Tạo điều kiện cho các giảng viên là thạc sĩ đi làm NCS, khuyến khích đi học ở nước ngoài.

- Rà soát kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ của Viện, tạo nguồn bổ sung giảng viên cho các ngành.

- Rà soát lại quy hoạch các chức danh Giáo sư, Phó giáo sư, GVCC và GVC ở Viện; xây dựng kế hoạch và động viên giảng viên đăng ký xét tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

- Thực hiện tốt các quy định của Nhà trường về công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá cán bộ và các công tác khác như: đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, kéo dài thời gian làm việc, ...

## 5. Công tác về người học

### 5.1. Công tác tuyển sinh

#### a. Chỉ tiêu, số liệu dự kiến

Chỉ tiêu, số liệu tuyển sinh năm học 2020-2021 dự kiến như bảng sau:

**Bảng 6: Dự kiến số liệu tuyển sinh năm học 2020-2021**

Hệ đào tạo	Khóa	SP Toán	SP Vật lý	SP Tin học	SP Hóa học	SP Sinh học	Tổng
Đại học chính quy	Khóa 61	70	30	30	45	30	200
Cao học	Khóa 28	100	80	0	50	90	320
VHVL	Khóa 61	50		250			300

#### b. Nhiệm vụ, giải pháp

Nâng cao nhận thức cho cán bộ vai trò của công tác tuyển sinh, phấn đấu vừa tuyển sinh đủ các chỉ tiêu đại học, sau đại học và vừa đảm bảo chất lượng đầu vào không quá thấp:

- Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho giảng viên, các bộ môn, các ngành trong việc đưa các thông tin tuyển sinh tới các Trường THPT trên địa bàn 3 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và mở rộng địa bàn tuyển sinh tới các tỉnh khác.

- Xây dựng hệ thống các cộng tác viên tư vấn thông tin tuyển sinh trong đội ngũ cựu sinh viên của Viện đang công tác ở trường phổ thông.

- Mở rộng địa bàn quảng bá tuyển sinh, chủ động liên kết với một số đơn vị chức năng ở các địa phương để quảng bá và liên kết tuyển sinh, đặc biệt là trong tuyển sinh sau đại học và hệ vừa làm vừa học.

- Tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông như báo chí, facebook, ... phục vụ việc quảng bá tuyển sinh. Cập nhật hoàn thiện trang Subweb của đơn vị để thu hút hơn phụ huynh và học sinh trong việc truy cập, tìm kiếm các thông tin về các ngành đào tạo của Viện.

- Mời các chuyên gia, các nhà giáo dục có uy tín, am hiểu về các ngành đào tạo sư phạm đến nói chuyện, trao đổi với các em học sinh và phụ huynh về giá trị của nghề giáo và định hướng vị trí việc làm trong tương lai để thay đổi nhận thức của học sinh, gia đình và xã hội, đánh giá đúng giá trị mà nghề giáo mang đến cho cá nhân, gia đình và xã hội.

- Chủ động làm việc với các Sở Giáo dục, Phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT thiết lập hợp tác trong bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp kết hợp với quảng bá tuyển sinh.

- Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh thông qua đối tượng là học viên tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới, bồi dưỡng nâng hạng giáo viên.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh sinh viên học ngành 2 trong Viện.

- Thực hiện tốt việc khảo sát các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của Viện.

## **5.2. Công tác hỗ trợ người học**

- Chỉ đạo làm tốt công tác quản lý sinh viên, học viên về chính trị tư tưởng cũng như nề nếp học tập, rèn luyện. Tăng cường các hoạt động của sinh viên toàn Viện nhằm tạo cơ hội cho các em sinh viên thuộc các ngành khác nhau ngày càng gắn kết, có thể hợp tác với nhau trong học tập cũng như trong nghiên cứu khoa học.

- Tận dụng nguồn lực học viên cao học, nghiên cứu sinh để hỗ trợ cho sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học thông qua các hoạt động seminar học thuật.

- Tổ chức tốt các hoạt động Đoàn-Hội và Câu lạc bộ nhằm hỗ trợ người học trong Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên.

- Phát huy vai trò của đội ngũ nhân viên hỗ trợ: Trợ lý QLSV, Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập, ....

- Tiếp tục phát huy mối quan hệ tốt với các Sở GD và ĐT, các trường phổ thông để khảo sát nhu cầu và giới thiệu việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp. Đồng thời thực hiện tốt công tác khảo sát sinh viên sau khi tốt nghiệp về tình trạng việc làm và thu nhập.

- Đẩy mạnh phong trào HSSV khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện để HVSV tham gia các cuộc thi, xây dựng các đề án góp phần tạo nên một hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển trong Nhà trường.

- Triển khai công tác khảo sát sinh viên sau khi tốt nghiệp về tình trạng việc làm và thu nhập.

## **6. Công tác cơ sở vật chất**

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, nâng cấp trang thiết bị văn phòng và vật tư, hóa chất, thiết bị thực hành, thí nghiệm phục vụ đào tạo theo đúng quy định. Rà soát lại hệ

thống các phòng thí nghiệm để ưu tiên đề xuất xây dựng, phát triển 01 phòng thí nghiệm thành phòng thí nghiệm trọng điểm.

- Thực hiện tốt công tác bàn giao, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các CSVC một cách có hiệu quả khi trường Sư phạm được thành lập.

- Cập nhật danh mục giáo trình phục vụ đào tạo và NCKH.

- Thường xuyên theo dõi tình trạng sử dụng CSVC. Tiến hành thanh lý các CSVC không sử dụng hoặc đã hư hỏng của Viện.

## **7. Công tác hợp tác đối ngoại**

Tiếp tục phát huy và mở rộng mối quan hệ với các cơ quan, cơ sở giáo dục và đào tạo, doanh nghiệp trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trong đó, chú trọng công tác tuyển sinh, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội việc làm cho sinh viên.

Tăng cường các mô hình hỗ trợ, đồng hành cùng các cơ quan, cơ sở giáo dục đào tạo trong nước để phát huy vai trò, ảnh hưởng cộng đồng của đơn vị.

Tìm kiếm, xây dựng các kênh mới để trao đổi chuyên môn, thực tập nghề nghiệp trong và ngoài nước. Tạo điều kiện tối đa để CBVC tham gia vào các đề tài, dự án hợp tác trong và ngoài nước.

Tăng cường hoàn thiện website Tiếng Anh của Viện, bổ sung cập nhật các thông tin, bài viết bằng Tiếng Anh về các hoạt động, các ngành đào tạo của Viện, nghiên cứu việc tăng cường kênh tiếng Lào để đẩy mạnh công tác trao đổi học thuật, kiểm định chất lượng các CTĐT theo chuẩn nước ngoài và tuyển sinh quốc tế.

## **8. Các công tác khác**

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXXII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022.

- Tuyên truyền, quán triệt để CBVC nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của Ngành, của Nhà trường và của Viện. Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng làm cho mọi người hiểu rõ và đồng thuận trong việc triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Nhà trường và đơn vị hiện nay, đặc biệt là trong việc tiếp tục tái cấu trúc trường, xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo, công tác tuyển sinh các bậc học, loại hình đào tạo, nhiệm vụ năm học 2020 - 2021, công tác chuẩn bị để thực hiện tự chủ đại học.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo về mặt chủ trương, đường lối và công tác tổ chức cán bộ của Đảng bộ bộ phận, các chi bộ để chỉ đạo kịp thời việc triển khai các nội dung kế hoạch liên quan tới việc thành lập Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh. Tích cực tuyên truyền, khai thông thông tin để tập thể cán bộ đảng viên và người học hiểu rõ chủ trương lớn của Nhà trường, vận động toàn đơn vị chuẩn bị mọi điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao khi Trường Sư phạm được thành lập.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với trọng tâm là: tiếp tục xây dựng triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO; triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án: đào tạo chất lượng cao bậc đại học; đề án nâng cao chất lượng dạy và học bằng tiếng Anh tại Trường Đại học Vinh.

- Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của Ngành để giáo dục truyền thống, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thi đua - khen thưởng theo hướng thiết thực.

- Chuẩn bị kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm truyền thống các ngành Vật lý, Hóa học và Sinh học (1961-2021).

#### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

##### **1. Về công tác tổ chức, hành chính**

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý các cấp nhằm tăng quyền chủ động, cụ thể là đảm bảo cho các khoa/viện chủ động trong triển khai các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc gia và quốc tế, đặc biệt là tự chủ trong các hoạt động dịch vụ giáo dục, chuyển giao khoa học công nghệ.

- Xem xét giãn mật độ triển khai nhiều công việc trong các hoạt động của Nhà trường nhằm đảm bảo cho giảng viên có thời gian thực hiện có chất lượng các nhiệm vụ.

- Đề xuất nhà trường ban hành Quy định chuyển đổi giờ các hoạt động khác sang giờ dạy cho các GV thiếu giờ để đảm bảo giờ chuẩn theo quy định, Quy trình hành chính cho CBGV và người học rõ ràng, cụ thể và hiệu quả, đặc biệt tăng cường ứng dụng CNTT trong việc thực hiện các quy trình hành chính cho CBGV và người học. Ngoài ra, cần có quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, các nội dung phối hợp trong công tác hành chính giữa các đơn vị hành chính và đơn vị đào tạo, nhằm đảm bảo công tác hành chính hỗ trợ đắc lực cho công tác chuyên môn của Nhà trường, tránh hiện tượng chuyển các công việc hành chính về cho các giảng viên, việc cán bộ giảng viên không biết các thông tin về quyền lợi mà cá nhân mình được hưởng, ...

- Tạo cơ chế kết nối các phòng ban, khoa viện và các đơn vị chức năng trong việc khai thác, sử dụng nguồn dữ liệu đã được khai báo, thống kê do các cán bộ giảng viên cập nhật tính giờ chuẩn hàng năm. Bổ sung thống kê lịch báo giảng theo từng ngày, tháng của tất cả cán bộ giảng viên của bộ môn, của đơn vị trong năm học. Bổ sung các mục thống kê theo năm học của Bộ môn, đơn vị trong cổng thông tin <http://canbo.vinhuni.edu.vn/> như: Công trình khoa học đã công bố; Hoạt động Seminar; Đề tài, dự án; Sách, giáo trình ... để thuận tiện trong việc quản lý, đánh giá hiệu quả công tác NCKH của bộ môn, đơn vị.

## **2. Về công tác đào tạo, kiểm định chất lượng**

- Tất cả các môn học của các hệ đào tạo đều phải được đưa lên hệ thống từ đầu học kỳ để cán bộ thuận lợi trong việc kê khai giờ, tránh trường hợp môn học đã dạy xong từ lâu mà chưa có trên hệ thống để kê khai.

- Cần có các giải pháp đồng bộ trong việc triển khai đào tạo tiếp cận CDIO, đặc biệt là công tác tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Hiện nay trên hệ thống web của nhà trường đã công bố đầy đủ khung chương trình học của đào tạo đại học hệ chính quy, giúp giảng viên, sinh viên và những người quan tâm có thể tìm hiểu về chương trình học (giảng viên có thể xem bằng cách đăng nhập tài khoản đăng ký học). Tuy nhiên, việc này cũng cần được triển khai công bố trên hệ thống website của Nhà trường đối với hệ đào tạo cao học thạc sĩ, nghiên cứu sinh cũng như hệ vừa làm vừa học.

- Các lớp học phần chung của Trường cần có sĩ số ít hơn để có điều kiện theo dõi tình hình học tập của sinh viên một cách sát sao.

- Cần đẩy mạnh công tác truyền thông và cải cách hành chính, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

- Nhà trường quan tâm tạo điều kiện để các ngành khác (bên cạnh các ngành Sư phạm Toán học, Sư phạm Tin học) gồm Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học tuyển sinh được hệ VHVL tại các nơi liên kết đã có thông báo chỉ tiêu.

- Xem xét giảm học phí hoặc hỗ trợ kinh phí cho SV học ngành 2 các ngành sư phạm để khuyến khích các em và duy trì đào tạo cho các ngành khó tuyển sinh.

## **3. Về nghiên cứu khoa học**

- Tạo cơ chế thúc đẩy hoạt động của các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh tiếp cận giải quyết các vấn đề của địa phương.

- Xem xét kéo dài thời hạn bảo lưu kết quả NCKH trong 3 năm.



**PHỤ LỤC 1**  
**KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020-2021**

<b>TT</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG TÁC</b>	<b>NỘI DUNG KẾ HOẠCH (nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)</b>	<b>KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ PHỐI HỢP</b>	<b>SẢN PHẨM DỰ KIẾN</b>
1	Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng	Khảo sát ý kiến các bên liên quan về các CTĐT của Viện.	Tháng 11-12/2020	Phòng Đào tạo; Trung tâm ĐBCL	Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Báo cáo kết quả khảo sát.
		Rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình dạy học 5 ngành (SP Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học).	Tháng 01/2020-04/2021	Phòng Đào tạo; Trung tâm ĐBCL	Chuẩn đầu ra, bản mô tả CTĐT, khung CTĐT, đề cương chi tiết học phần
		Triển khai đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng 02 CTĐT Sư phạm Toán học (AUN), Sư phạm Hóa học (ĐH Đà Nẵng).	Tháng 01/2021-08/2021	Trung tâm ĐBCL Trung tâm KĐCL	Kế hoạch đón tiếp đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Danh sách minh chứng, cơ sở vật chất phục vụ ĐGN. Biên bản Hội thảo gặp mặt trao đổi các bên liên quan
		Lập kế hoạch cải tiến chất lượng các CTĐT sau khi hoàn thành tự đánh giá và đánh giá ngoài.	Tháng 10/2020-08/2021	Trung tâm ĐBCL Trung tâm KĐCL	Kế hoạch cải tiến chất lượng Biên bản họp Hội đồng KH&ĐT; CTĐT sau khi được cải tiến, cập nhật
		Rà soát cập nhật CTĐT thạc sĩ	Tháng 02-05/2021	Phòng Đào tạo Sau đại học	Chuẩn đầu ra, khung CTĐT, đề cương chi tiết học phần
		Hoàn thành việc chuẩn bị đề án và thẩm định mở mới mã ngành đào	Tháng 10/2020-	Phòng Đào tạo	Đề án mở ngành và CTĐT ngành Khoa học dữ liệu và

TT	LĨNH VỰC CÔNG TÁC	NỘI DUNG KẾ HOẠCH (nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)	KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
		tạo Khoa học dữ liệu và Thống kê kíp tuyển sinh năm học 2021-2022	12/2020		Thống kê
		Xây dựng chương trình bồi dưỡng GV các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, KHTN và Công nghệ theo chương trình GDPT mới	Tháng 10-12/2020	Trung tâm Bồi dưỡng NVSP	Chương trình bồi dưỡng các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, KHTN và Công nghệ.
2	Công tác dạy học	Xây dựng quy định về hoạt động rèn luyện NVSP của sinh viên	Tháng 11-12/2020	Phòng Đào tạo	Quy định về hoạt động rèn luyện NVSP của sinh viên
		Tăng cường các hoạt động seminar đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá tiếp cận CDIO	Thường xuyên	Phòng Đào tạo, Trung tâm ĐBCL	Biên bản seminar của các Bộ môn, Viện; Đề xuất đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá
		Đổi mới hoạt động tháng rèn luyện NVSP	Tháng 11-12/2020	Phòng Đào tạo	Kế hoạch tổ chức tháng Rèn luyện NVSP
3	Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển KH và CN của Viện	Tháng 11-12/2020	Phòng KH và HTQT	Kế hoạch chiến lược phát triển KH và CN của Viện
		Tổ chức Hội thảo về PPGD bộ môn Sinh học theo hướng tiếp cận năng lực	Năm học	Phòng KH và HTQT; Phòng Đào tạo	Kế hoạch tổ chức, chương trình, kỹ yếu Hội thảo
		Tổ chức 02 Hội thảo khoa học về mô hình/chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên	Tháng 02-04/2021	Phòng KH và HTQT; Phòng Đào tạo	Kế hoạch tổ chức, chương trình, kỹ yếu Hội thảo
4	Công tác phát triển đội ngũ	Rà soát, cập nhật chiến lược phát triển đội ngũ của Viện	Tháng 11-12/2020	Phòng TCCB	Chiến lược phát triển đội ngũ Viện SPTN

<b>TT</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG TÁC</b>	<b>NỘI DUNG KẾ HOẠCH (nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)</b>	<b>KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ PHỐI HỢP</b>	<b>SẢN PHẨM DỰ KIẾN</b>
		Phối hợp tuyển chọn, tạo nguồn cán bộ trẻ cho Viện	Cả năm học	Phòng TCCB	Kế hoạch tuyển dụng của Nhà trường; Văn bản ghi nhớ tạo nguồn cán bộ.
5	Công tác về người học	Tổ chức các hoạt động Đoàn-Hội nhằm hỗ trợ người học trong Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp	Tháng 09/2020	Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên	Kế hoạch công tác Đoàn TN, Hội SV năm học 2020-2021
		Tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học trong đào tạo, hướng nghiệp, cuộc sống	Cả năm học	Phòng CTCTHSSV	
		Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị	Tháng 3 – 5/2021	Phòng Đào tạo	Khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát
		Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông và quảng bá tuyển sinh	Tháng 1- 2/2021	Phòng Đào tạo	Kế hoạch truyền thông và quảng bá tuyển sinh năm 2021
6	Công tác cơ sở vật chất	Xây dựng định mức KTKT phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO	Tháng 6/2021	Trung tâm THPTN	Định mức KTKT
7	Công tác hợp tác đối ngoại	Phối hợp với các trường THPT trong hoạt động đào tạo, rèn luyện NVSP cho SV	Tháng 1- 2/2021	Các trường THPT	Văn bản ký kết hợp tác với một số trường THPT
8	Các công tác khác	Chuẩn bị tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm truyền thống các ngành Vật lý, Hóa học và Sinh học (1961-2021).	Tháng 01- 05/2021	Phòng HCTH	Kế hoạch tổ chức hoạt động kỷ niệm 60 năm truyền thống ngành Vật lý, Hóa học và Sinh học; QĐ thành lập các tiểu ban.



## PHỤ LỤC 2

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM HỌC 2019-2020 SO VỚI CHỈ TIÊU ĐẶT RA

## I. Giảng dạy

TT	Tên ngành, bộ môn	Đội ngũ giảng viên				Tổng số tiết giảng dạy					Kế hoạch đầu năm		Thừa/ Thiếu
		GS, PGS	TS	NCS	ThS	ĐH	SĐH	TẠI CHỨC	Thỉnh giảng	Tổng	Kế hoạch	Định mức	
<b>I</b>	<b>Ngành Toán học</b>	<b>9</b>	<b>20</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>7452</b>	<b>3892</b>	<b>332</b>	<b>69</b>	<b>11515</b>	<b>13604</b>	<b>7310</b>	<b>4205</b>
1	Giải tích	3	3	1	0	2261	725	99	69	3154	3474	1701	1453
2	Đại số - Hình học	2	8	0	0	2038	1517	150	0	3475	3662	1917	1558
3	XSTK và Toán ứng dụng	3	6	2		2180	750	83	0	3013	3695	2147	866
4	Phương pháp GD Toán học	1	3	0	0	973	900	0	0	1873	2773	1545	328
<b>II</b>	<b>Ngành Tin học</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2871</b>	<b>0</b>	<b>300</b>	<b>0</b>	<b>2871</b>	<b>2223</b>	<b>1107</b>	<b>1764</b>
1	Bộ môn Tin học	0	4	0	1	2871	0	300	0	2871	2223	1107	1764
<b>III</b>	<b>Ngành Vật lý</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>1770</b>	<b>1939</b>	<b>0</b>	<b>52</b>	<b>3735</b>	<b>4332</b>	<b>2984</b>	<b>954</b>
1	Vật lý	2	3	2		1320	1418	0	0	2738	3136	1998	740
2	Phương pháp GD Vật lý	2	3	1		450	521	0	52	997	1200	986	214
<b>IV</b>	<b>Ngành Hóa học</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>2298</b>	<b>1230</b>	<b>0</b>	<b>158</b>	<b>3818</b>	<b>4521</b>	<b>2994</b>	<b>824</b>

1	Hóa vô cơ – Phân tích	2	1	1	2	740	262	0	158	1292	2068	1280	12
2	Hóa hữu cơ – Hóa lý	2	6	1	1	1178	596	0	0	1774	1080	1066	708
3	Phương pháp GD BM Hóa học	3	1	1	1	380	372	0	0	752	1373	648	104
<b>V</b>	<b>Ngành Sinh học</b>	<b>2</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1496</b>	<b>1646</b>	<b>287</b>	<b>53</b>	<b>3483</b>	<b>3625</b>	<b>3173</b>	<b>310</b>
1	Sinh học và ứng dụng	1	8	0	1	621	997	287	53	1959	2411	1688	271
2	PPGD Sinh học	1	4	1	1	875	649	0	0	1524	1214	1485	39
	<b>TỔNG TOÀN VIỆN</b>	<b>22</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>7</b>	<b>15887</b>	<b>8707</b>	<b>919</b>	<b>332</b>	<b>25422</b>	<b>28305</b>	<b>17568</b>	<b>8057</b>

## II. Nghiên cứu khoa học

(KH = Kế hoạch, KQ = Kết quả)

TT	Tên ngành, bộ môn	Số buổi xêmina		NGHIÊN CỨU KHOA HỌC									
				Số đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ		Số đề tài cấp trường		Số bài báo trong nước		Số bài báo QT		Số GT XB	
		KH	KQ	KH	KQ	KH	KQ	KH	KQ	KH	KQ	KH	KQ
<b>I</b>	<b>Ngành Toán học</b>	<b>85</b>	<b>42</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>11</b>	<b>5</b>	<b>16</b>	<b>18</b>	<b>8</b>	<b>5</b>
1	Giải tích	25	11	0	0	0	0	2	2	5	7	2	2
2	Đại số - Hình học	25	13	0	1	1	1	4	1	3	3	2	1

3	Xác suất TK và Toán ứng dụng	25	8	0	4	0	0	1	2	7	8	2	2
4	Phương pháp GD Toán học	10	10	1	1	1	1	4	0	1	0	2	0
<b>II</b>	<b>Ngành Tin học</b>	<b>10</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
1	Tin học	10	3	0	0	1	0	2	1	1	0	0	1
<b>III</b>	<b>Ngành Vật lý</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>19</b>	<b>7</b>	<b>15</b>	<b>5</b>	<b>1</b>
1	Vật lý	10	12	1	3	0	1	5	10	5	11	4	0
2	Phương pháp GD Vật lý	10	8	1	1	0	0	5	9	2	4	1	1
<b>IV</b>	<b>Ngành Hóa học</b>	<b>30</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>22</b>	<b>20</b>	<b>4</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>3</b>
1	Hóa hữu cơ - Hóa lý	10	6	0	0	0	1	10	6	1	1	0	1
2	Hóa vô cơ - phân tích	10	6	0		1	1	6	4	1	5	0	1
3	Phương pháp GD Hóa học	10	5	0	0	1	1	6	10	2	2	0	1
<b>V</b>	<b>Ngành Sinh học</b>	<b>20</b>	<b>34</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>30</b>	<b>22</b>	<b>7</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
1	Sinh học và ứng dụng	20	33	3	2	2	3	10	12	2	17	0	1
2	Phương pháp GD Sinh học	20	1	0	0	1	2	10	10	2	1	0	0
	<b>TỔNG TOÀN VIỆN</b>	<b>165</b>	<b>116</b>	<b>6</b>	<b>12</b>	<b>8</b>	<b>11</b>	<b>75</b>	<b>67</b>	<b>35</b>	<b>59</b>	<b>13</b>	<b>11</b>

**PHỤ LỤC 3****THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIẢNG DẠY**

TT	Tên ngành, bộ môn	Đội ngũ cán bộ			
		GS, PGS.TS	TS	NCS	ThS
<b>I</b>	<b>Ngành Toán học</b>	<b>9</b>	<b>18</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
1	Giải tích	3	2	1	0
2	Đại số - Hình học	2	8	0	0
3	Xác suất thống kê và toán ứng dụng	3	5	1	0
4	Phương pháp GD Toán học	1	3	0	0
<b>II</b>	<b>Ngành Tin học</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>2</b>
1	Tin học	0	3	0	2
<b>III</b>	<b>Ngành Vật lý</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
1	Vật lý	2	4	2	0
2	Phương pháp GD Vật lý	2	1	1	0
<b>IV</b>	<b>Ngành Hóa học</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>2</b>
1	Hóa hữu cơ - Hóa lý	2	1	2	1
2	Hóa vô cơ - phân tích	2	4	1	0
3	Phương pháp GD Hóa học	1	0	1	1
<b>V</b>	<b>Ngành Sinh học</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
1	Sinh học và ứng dụng	0	8	0	0
2	Phương pháp GD Sinh học	1	3	1	0
	<b>Tổng toàn viện</b>	<b>19</b>	<b>42</b>	<b>10</b>	<b>4</b>



**PHỤ LỤC 4**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU SINH VIÊN, HỌC VIÊN, NCS  
NĂM HỌC 2019 – 2020 VÀ 2020 - 2021**

**(Xem chi tiết ở biểu 1)**

	Đại học CQ		Cao học		Nghiên cứu sinh		Đại học VLVH		Tổng cộng
	2019-20	Mới	2019-20	Mới	2019-20	Mới	2019-20	Mới	
Ngành SP Toán	237	70	169	20	10	2	45	50	<b>603</b>
Ngành SP Vật lý	34	30	116	20	12	2	0	0	<b>214</b>
Ngành SP Tin học	10	30	0	0	0	0	205	250	<b>495</b>
Ngành SP Hóa học	60	45	41	20	8	2	0	0	<b>176</b>
Ngành SP Sinh học	22	30	90	20	2	2	0	0	<b>166</b>
Ngành SP KHTN	0	0	0	0	0	0	0	0	<b>0</b>
<b>Cộng toàn đơn vị</b>	<b>363</b>	<b>205</b>	<b>416</b>	<b>80</b>	<b>32</b>	<b>8</b>	<b>250</b>	<b>300</b>	<b>1654</b>

**PHỤ LỤC 5**

**TỔNG HỢP GIỜ GIẢNG DẠY CỦA BỘ MÔN  
TRONG NĂM HỌC 2020 - 2021  
(Xem chi tiết ở biểu 2 và biểu 3)**

TT	Tên ngành. bộ môn	Tổng số giờ dạy				
		Theo chức danh	Miễn giảm	Định mức	Thực hiện	Thừa/ thiếu
<b>I</b>	<b>NGÀNH TOÁN HỌC</b>	<b>7830</b>	<b>1579</b>	<b>6251</b>	<b>13983</b>	<b>7733</b>
1	Bộ môn PPGD Toán học	1.080	67	1.013	2.723	1.710
2	Bộ môn Toán giải tích	1.620	324	1.296	5.289	3.993
3	Bộ môn Đại số - Hình học	2.700	783	1.917	2736	819
4	Bộ môn XSTK và Toán ứng dụng	2.430	405	2.025	3.236	1.211
<b>II</b>	<b>NGÀNH VẬT LÝ</b>	<b>3240</b>	<b>553.5</b>	<b>2687</b>	<b>6271</b>	<b>3584</b>
5	Bộ môn PPGD Vật lý	1.080	94.5	986	1.475	489
6	Bộ môn Vật lý	2.160	459	1.701	4.796	3.095
<b>III</b>	<b>NGÀNH HÓA HỌC</b>	<b>4320</b>	<b>1143</b>	<b>3177</b>	<b>4484</b>	<b>1307</b>
7	Bộ môn PPGD Hóa học	810	243	567	1.468	901
8	Bộ môn Hóa hữu cơ - Hóa lý	1.890	346.95	1.543	1.988	445
9	Bộ môn Hóa vô cơ - Phân tích	1.620	553.5	1.067	1.029	<b>-38</b>
<b>IV</b>	<b>NGÀNH SINH HỌC</b>	<b>3510</b>	<b>310</b>	<b>3200</b>	<b>3446</b>	<b>247</b>
10	Bộ môn PPGD Sinh học	1.350	135	1.215	1.321	106
11	Bộ môn Sinh học và Ứng dụng	2.160	175	1.985	2125	141
<b>V</b>	<b>NGÀNH TIN HỌC</b>	<b>1350</b>	<b>432</b>	<b>918</b>	<b>2271</b>	<b>1353</b>
12	Bộ môn Tin học	1.350	432	918	2.271	1.353
	<b>TỔNG</b>	<b>20.250</b>	<b>4019</b>	<b>16.231</b>	<b>30.455</b>	<b>14.224</b>

**PHỤ LỤC 6**  
**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  
**NĂM HỌC 2020 - 2021**  
**(Xem chi tiết ở biểu 7)**

TT	Tên ngành, bộ môn	Số buổi xêmina	Nghiên cứu khoa học					
			Số đề tài cấp Nhà nước	Số đề tài cấp Bộ	Số đề tài cấp trường	Số bài báo trong nước	Số bài báo QT	Số GT XB
<b>I</b>	<b>Ngành Toán học</b>	<b>85</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>20</b>	<b>6</b>
1	Giải tích	25	1	0	0	2	8	2
2	Đại số - Hình học	25	0	0	0	4	3	3
3	Xác suất TK và toán ứng dụng	25	1	1	0	2	8	1
4	Phương pháp GD Toán học	10	0	1	1	0	1	0
<b>II</b>	<b>Ngành Tin học</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tin học	10	0	0	1	1	0	0
<b>III</b>	<b>Ngành Vật lý</b>	<b>20</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>19</b>	<b>17</b>	<b>4</b>
1	Vật lý	10	1	3	0	10	12	4
2	Phương pháp GD Vật lý	10	0	1	0	9	5	0
<b>IV</b>	<b>Ngành Hóa học</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>20</b>	<b>11</b>	<b>3</b>
1	Hóa hữu cơ - Hóa lý	10	0	1	1	6	2	2
2	Hóa vô cơ - phân tích	10	0	0	0	4	7	1
3	Phương pháp GD Hóa học	10	0	0	1	10	2	0
<b>V</b>	<b>Ngành Sinh học</b>	<b>20</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>22</b>	<b>14</b>	<b>3</b>
1	Sinh học và ứng dụng	20	1	4	2	12	13	3
2	Phương pháp GD Sinh học	20	0	1	1	10	1	0
	<b>Tổng toàn viện</b>	<b>175</b>	<b>4</b>	<b>10</b>	<b>7</b>	<b>70</b>	<b>62</b>	<b>16</b>

**PHẦN 3****Các biểu kế hoạch năm học 2020 - 2021***(Có bảng biểu chi tiết kèm theo)*

- Biểu 1.** Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021
- Biểu 2.** Kế hoạch đào tạo giảng dạy của đơn vị trong năm học 2020-2021
- Biểu 2A.** Kế hoạch đào tạo giảng dạy của đơn vị trong năm học 2020-2021
- Biểu 3.** Tổng hợp số giờ quy chuẩn đơn vị phải đảm nhận giảng dạy năm học 2020-2021
- Biểu 4.** Bảng tổng hợp các hoạt động đào tạo, thực hành - thí nghiệm đề nghị cấp kinh phí năm học 2020-2021
- Biểu 5.** Bảng tổng hợp tài sản, công cụ, dụng cụ đề nghị nhà trường mua sắm năm học 2020-2021
- Biểu 6.** Công tác tổ chức cán bộ và kế hoạch học tập, bồi dưỡng năm học 2020-2021
- Biểu 7.1.** Kế hoạch đăng ký nghiên cứu khoa học năm học 2020-2021
- Biểu 7.2.** Kế hoạch biên soạn, xuất bản giáo trình, tài liệu học tập Năm học 2020-2021
- Biểu 8.** Kế hoạch giảng dạy đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ Năm học 2020-2021
- Biểu 9.** Tổng hợp các khoản thu năm học 2020-2021
- Biểu 10.** Tổng hợp các khoản chi năm học 2020-2021
- Biểu 11.** Tổng hợp thu chi năm học 2020-2021
- Biểu 12.** Chi phí tiền lương, các khoản trích theo lương, thu nhập tăng thêm và phúc lợi ngày lễ tết của các đơn vị tính theo mức lương cơ bản 1.600.000 đồng năm học 2020-2021 (theo danh sách, hệ số lương tháng 7/2020)

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG****TRƯỞNG ĐƠN VỊ****PGS.TS. Lê Đức Giang**